TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày: 24 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Tuân

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Long.

2. Ông Nguyễn Duy Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Khánh Tùng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại Trường Đại học K1 và Quản trị kinh doanh - Đại học T6; Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 29/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Ninh Bình Y, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 18/12/1987; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm C, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ninh Đức T và bà Đào Thị S; chưa có vợ, con; Tiền sự: Không có.

Tiền án: Tại bản án số 119/2022/HSST ngày 19/9/2022 của TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong bản án ngày 31/8/2023, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Tại bản án số 28/HSST ngày 28/3/2013 của TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong bản án ngày 07/01/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T từ ngày 30/12/2023 đến nay, (có mặt).

2. Nguyễn Đình K, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 03/12/1973; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình

P (đã chết); con bà Nguyễn Thị H; có vợ là Phan Thị L; có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Tại bản án số 08/HSST ngày 22/01/2008 của TAND tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt là 14 năm tù, chấp hành xong bản án ngày 28/4/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T từ ngày 30/12/2023 đến nay, (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo:

Luật sư Hoàng Thị H1, Văn phòng L1 - Đoàn Luật sư tỉnh T, bào chữa cho bị cáo Y. (có mặt)

Luật sư Dương Thị H2, Văn phòng L2 - Đoàn Luật sư tỉnh T, bào chữa cho bị cáo K. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Ninh Hải Đ, sinh năm 1983. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm Q, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1961. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Âu Minh H3, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm C, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 30/12/2023, Phòng CSĐT tội phạm về ma tuý Công an tỉnh T làm nhiệm vụ tại đoạn đường Đ thuộc tổ dân phố G, phường Đ, TP T, tỉnh Thái Nguyên phát hiện Ninh Bình Yên, sinh năm 1987, HKTT: Xóm C, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Đình K, sinh năm 1973, HKTT: Tổ dân phố Đ, Phường Đ, TP ., Tỉnh Thái Nguyên đang có hành vi Mua bán trái phép chất mma túy. Tổ công tác kiểm tra Y tự giác lấy từ trong túi áo khoác bên phải của Y đang mặc ra 02 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa các cục chất bột màu trắng Y khai là ma tuý Heroine của Nguyễn Đình K vừa bán cho Y (được niêm phong ký hiệu Q); Thu giữ tại túi quần bên phải 01 điện thoại hãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng được gắn thẻ sim có số thuê bao 0963.873.332 (niêm phong ký hiệu Q1). Thu giữ tại túi quần sau bên phải Y đang mặc 01 căn cước công dân số 019087014035 mang tên Ninh Bình Y và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020159; tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE a màu đen bạc BKS 20F1 - 405.18. Kiểm tra Nguyễn Đình K phát hiện thu giữ tại túi quần sau bên phải của K đang mặc 200.000 đồng; 01 căn cước công dân số 019073001234 mang tên Nguyễn Đình

K; thu giữ tại túi quần bên phải của K 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh, đen đã qua sử dụng có gắn thẻ hai sim có số thuê bao 0972.578.373 và 0384.047.167 (niêm phong ký hiệu K); Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen-trắng BKS 20F1-466.82.

Cùng ngày khám xét khẩn cấp chỗ ở của N tại xóm C, xã N, huyện Đ và chỗ ở của Nguyễn Đình K tại TDP Đ, phường Đ, TP T, không phát hiện thu giữ gì.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất ma túy thu giữ của Ninh B kết quả: Bì niêm phong ký hiệu Q: Cân toàn bộ các cục chất bột màu trắng có tổng khối lượng **54,960 gam**. Lấy 2,818gam niêm phong ký hiệu G gửi giám định, còn lại 52,142gam niêm phong ký hiệu L để lưu kho.

Mở kiểm tra chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO thu giữ của Ninh Bình Y, phần nhật ký cuộc gọi, có cuộc gọi nhỡ, người gọi C khanh Ps, số diện thoại 0384.047.167 vào lúc 02 giờ 03 phút ngày 30/12/2023, Y khai đây là số điện thoại của Nguyễn Đình K đã bán ma túy cho Y ngày 30/12/2023. Kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO thu giữ của Nguyễn Đình K, phần nhật ký cuộc gọi, cuộc gọi đến thuê bao Yên Đại T2, số điện thoại 0963.873.332 vào lúc 16 giờ 03 phút ngày 30/12/2023 K khai đây là số điện thoại của Ninh Bình Y là người mua ma túy của K ngày 30/12/2023.

Tại Bản kết luận giám định chất ma túy số: 155/KT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: Cục chất bột màu trắng trong bì ký hiệu G gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (H); khối lượng thu giữ ban đầu là: 54,960gam.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Khoảng 21 giờ ngày 29/12/2023 có một người nam giới tự giới thiệu tên là T3 không rõ họ, tên đệm và địa chỉ gọi điện thoại qua mạng xã hội cho Ninh Bình Y hỏi mua 02 túi Heroine với giá thỏa thuận là 41.000.000 đồng, Y đồng ý và hẹn Tuyên đúng 16 giờ ngày 30/12/2023 đến khu vực đường Đ thuộc Tổ dân phố Đ, phường Đ, TP T để hai bên trực tiếp mua bán ma túy. Sau đó Y gọi điện thoại cho Nguyễn Đình K hỏi mua 02 túi ma túy Heroine với giá 40.000.000 đồng. K đồng ý và bảo khi nào có ma túy sẽ thông báo lại. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày cùng ngày K đi đến khu vực Cầu Gia B thuộc Tổ dân phố G, phường Đ, TP T, tỉnh Thái Nguyên mua của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ 02 túi ma túy Heroine với giá 36.000.000 đồng, sau đó đem về nhà cất giấu. Đến 12 giờ cùng ngày Y gọi điện thoại cho K để hỏi đã có ma túy chưa thì K bảo đã có ma túy rồi và hẹn K đúng 16 giờ cùng ngày đến khu vực đường Đ thuộc Tổ dân phố Đ, phường Đ, TP T để hai bên trực tiếp mua bán ma túy. Đến 16 giờ Yên điều khiển xe môtô BKS: 20F1 - 405.18 một mình đến điểm hẹn để gặp K, tại đây K đã bán cho Y 02 túi Heroine nhưng chưa nhận tiền của Y, K đứng chờ để Y bán ma túy xong sẽ trả tiền cho K nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội

quâ tang. Biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, dữ liệu điện thoại lời khai của người chứng kiến.....

Vật chứng vụ án: 01 niêm phong ký hiệu L. bên trong có 52,142 gam Heroine lưu kho, 01 niêm phong ký hiệu Đ, bên trong có 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, được gắn thẻ sim số thuê bao 0963.873.332, 01 căn cước công dân số 019087014035 mang tên Ninh Bình Y cấp ngày 25/06/2021; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020159 cấp ngày 06/3/2017; 01 niêm phong ký hiệu Đ1 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu xanh đen, được gắn thẻ sim có số thuê bao là: 0972.578.373 và 0384.047.167; 01 niêm phong ký hiệu G bên trong có 2,767 gam Heroine là mẫu hoàn lại sau giám định; 01 căn cước công dân số 019073001234 mang tên Nguyễn Đình K cấp ngày 25 tháng 4 năm 2021, 01 niêm phong kỳ hiệu V bên trong có vỏ túi Nilon và vỏ phong bì ký hiệu Q; số tiền 200.000 đồng, tiền N1. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cục THA dân sự tỉnh T chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 43/CT – VKS-P1, ngày 18/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Ninh Bình Y và Nguyễn Đình K về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ninh Bình Y và Nguyễn Đình K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ninh Bình Y từ 17 đến 18 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K từ 16 đến 17 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 bì niêm phong, bên trong chứa chất ma tuý và vỏ bao gói.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho Ninh Bình Y: 01 căn cước công dân mang tên Ninh Bình Y; trả cho anh N Hải Đoàn 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020159 cấp ngày 06/3/2017.

- Trả lại cho Nguyễn Đình K: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đình K.

- Tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho Nguyễn Đình K.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Các Luật sư bào chữa cho các bị cáo xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo khai báo thành khẩn, đã ăn năn hối cải. Đề nghị cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 (bị cáo Y thêm khoản 2) Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt và đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của các Luật sư.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Do hám lời, nên ngày 30/12/2023 Ninh Bình Y đã đến khu vực đường Đ thuộc Tổ dân phố Đ, phường Đ, TP T, tỉnh Thái Nguyên mua của Nguyễn Đình K **54,960 gam** ma túy, loại Heroine với số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) để bán, nhưng chưa kịp bản thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Với hành vi nêu trên, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với các bị cáo Ninh Bình Y và Nguyễn Đình K về tội "Mua

bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

"*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 15 năm, đến 20 năm:

b, H4*...có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;"*

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng..."

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Ninh Bình Y chưa có tiền sự; có 01 tiền án chưa được xóa án tích và có nhân thân xấu; bị cáo Nguyễn Đình K chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Y có bố đẻ được Chủ tịch UBND tỉnh T tặng Bằng khen, vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm, bị cáo K không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Đề nghị của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo về áp dụng tình tiết giảm nhẹ là phù hợp nên được chấp nhận.

[5]. Vật chứng vụ án:

- Số ma túy thu giữ của các bị cáo và vỏ bao gói được niêm phong trong các phong bì niêm phong ký hiệu: L, G, V, bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, quá trình điều tra xác định các bị cáo sử dụng để liên lạc mua, bán ma túy, vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối 02 căn cước công dân thu giữ của các bị cáo cần trả lại cho các bị cáo quản lý.

- Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020159, cấp cho xe mô tô HONDA Wave, BKS 20F1 – 405.18, Cơ quan điều tra đã trả xe cho anh Ninh Hải Đ, vì vậy cần trả lại đăng ký xe cho anh Đ quản lý, sử dụng.

- Số tiền 200.000 đồng tạm giữ của bị cáo K, không liên quan đến hành vi phạm tội cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Tài liệu điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì có giá trị nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Trong vụ án này: Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen-trắng, BKS 20F1 - 466.82 qua trình điều tra xác định chiếc xe là của chị Nguyễn Thị X; xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α, màu đen bạc, BKS 20F1-405.18, xác định là của anh Ninh Hải Đ khi mượn mô tô của X, K không nói là để đi mua bán ma túy và Y cũng không nói cho Đ biết mượn xe đề đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị X, anh Đ quả lý sử dụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Ninh Bình Y và Nguyễn Đình K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

I. Về hình phạt:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ninh Bình Y 17 (mười bẩy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2023.

2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2023.

2. Vật chứng vụ án và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **L** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Đình K và Ninh Bình Y cùng thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Lưu kho vật chứng thu giữ của Ninh Bình Y và Nguyễn Đình K ngày 30/12/2023 bên trong có 52,142 gam Heroine; 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **G** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức T4, Ma Quốc H5 và hình dấu tròn của Phòng K2 - Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 2,676 gam mẫu G còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **V** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Đình K và Ninh Bình Y cùng thành phần tham gia niêm phong và hình đầu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Vỏ túi nilon và bì niêm phong ban đầu vụ: Ninh B và Nguyễn Đình K "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **Đ** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Ninh Bình Y cùng thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, số IMEI: 865947067467577 và 865947067467569 gắn số thuê bao 0963.873.332 tạm giữ của Ninh B.

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **Đ1** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Đình K cùng thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: 01 (Một) điện thoại di động nhân hiệu VIVO, màu xanh, số IMEI: 868466055114593, 868466055114585 gắn sim số thuê bao là: 0972.578.373 và 0384.047.167 tạm giữ của Nguyễn Đình K.

- Trả lại cho Ninh Bình Y: 01 căn cước công dân số 019087014035 mang tên N cấp ngày 25/06/2021.

- Trả lại cho anh Ninh Hải Đ: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020159 cấp ngày 06/3/2017.

- Trả lại cho Nguyễn Đình K: 01 căn cước công dân số 019073001234 mang tên Nguyễn Đình K cấp ngày 25 tháng 4 năm 2021.

- Tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho Nguyễn Đình K.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 82 ngày 10 tháng 5 năm 2024 giữa Công an tỉnh T *với* Cục THADS tỉnh T*; số tiền theo ủy nhiệm chi số 55, ngày 19/4/2024).*

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Ninh Bình Y và Nguyễn Đình K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Minh Tuân